

Chữ Vạn xoay hướng nào - mới đúng?

ISSN: 2734-9195 13:25 24/08/2026

Chữ Vạn trong Phật giáo là một trường hợp cho thấy một biểu tượng có thể tồn tại qua lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa mà không nhất thiết chỉ có một hình thức biểu đạt duy nhất.

Chữ Vạn là một trong những biểu tượng quen thuộc, nếu quan sát tượng Phật, chùa chiền, kinh sách hoặc ấn phẩm Phật giáo, có thể nhận thấy chữ Vạn được thể hiện theo hai dạng đối xứng: 卐 và 卐.

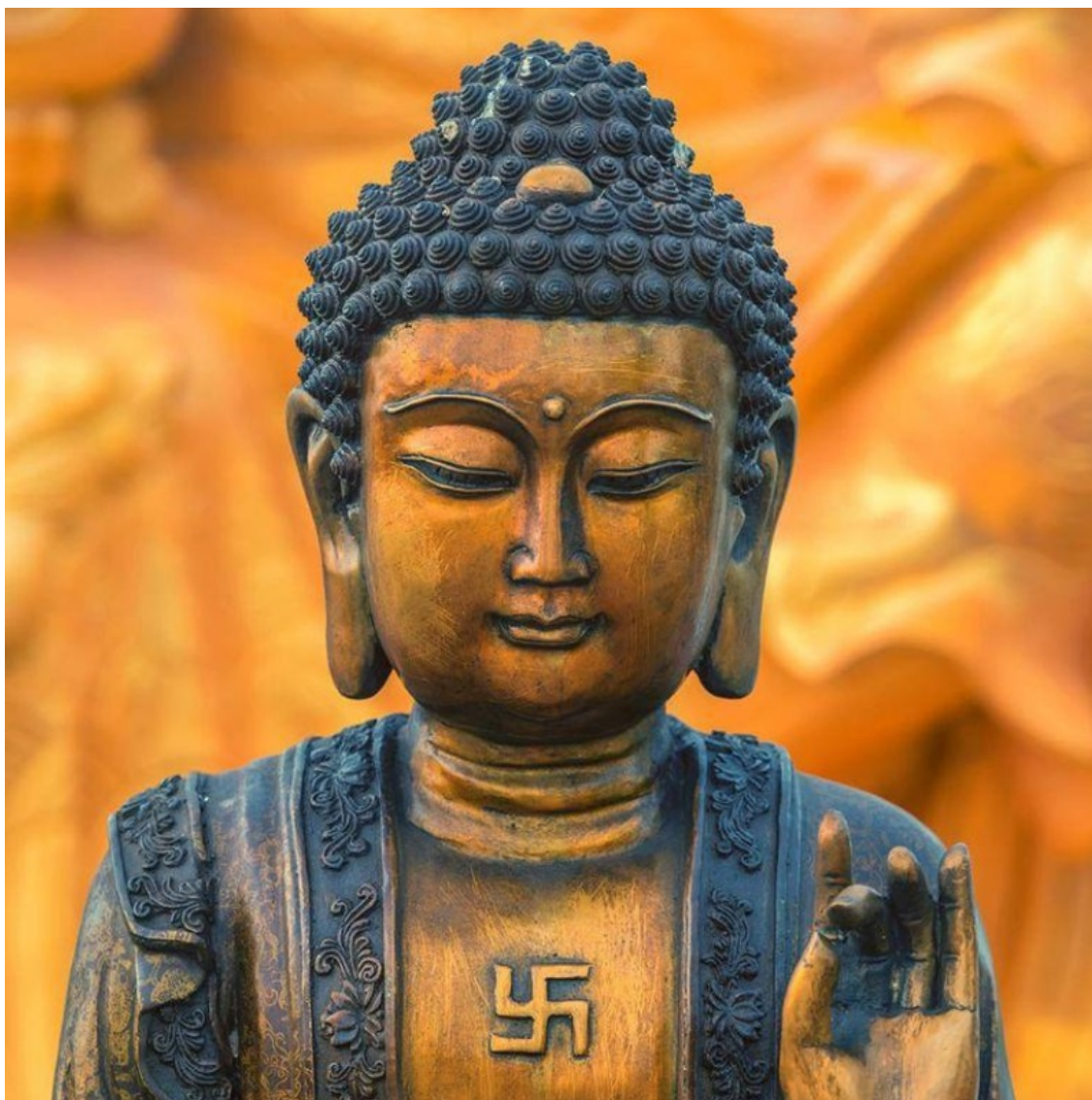
Từ đó nảy sinh câu hỏi: chữ Vạn quay theo hướng nào mới đúng?

Câu hỏi này tưởng đơn giản nhưng thực tế liên quan tới lịch sử biểu tượng, ngôn ngữ và sự phát triển của Phật giáo qua nhiều vùng văn hóa.

Nếu chỉ dựa vào cách gọi “thuận chiều kim đồng hồ” hay “ngược chiều kim đồng hồ” để xác định đúng - sai, rất dễ đưa ra một kết luận đơn tính.

Chữ Vạn là biểu tượng cát tường

Chữ Vạn, hay *svastika*, là biểu tượng có lịch sử lâu đời tại Nam Á, trước khi được tiếp nhận và phát triển trong nhiều truyền thống tôn giáo, trong đó có Phật giáo.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Tên gọi *svastika* bắt nguồn từ *svasti*, thường được liên hệ với ý nghĩa tốt lành, an lành và hạnh phúc. Trong Phật giáo, biểu tượng này gắn với các đặc tướng của đức Phật và dần trở thành một dấu hiệu cát tường trong nghệ thuật, kiến trúc và đời sống Phật giáo.

Chữ Vạn trong Phật giáo ban đầu không đơn thuần là một “chữ viết”, mà trước hết là *một dấu hiệu biểu tượng*. Về sau, khi đi vào các hệ thống chữ viết và ngôn ngữ khác nhau, mới có thêm những cách gọi và cách biểu đạt riêng.

Unicode, hệ thống tiêu chuẩn hóa ký tự quốc tế, hiện cũng phân biệt hai dạng là Right-Facing Svasti Sign và Left-Facing Svasti Sign, đồng thời xác nhận các svasti signs được sử dụng như những biểu tượng thiêng trong Hindu giáo, Phật giáo và Kỳ-na giáo.

卐 và 卞: Hai dạng đối xứng của cùng một biểu tượng

Về mặt hình học, 卐 và 卞 là hai hình ảnh đối xứng gương. Theo như Unicode:

+ 卐 là *Left-Facing Svasti Sign*;

+ 卞 là *Right-Facing Svasti Sign*.

Đây là cách mô tả rõ ràng hơn so với việc nói “thuận chiều kim đồng hồ” hoặc “ngược chiều kim đồng hồ”.

Khi “thuận chiều” hay “ngược chiều”, người mô tả phải xác định đang xét chuyển động của phần nào và theo quy ước quan sát nào. Trong khi đó, cách gọi *left-facing* và *right-facing* cho phép xác định trực tiếp hình dạng mà không cần suy diễn về chiều chuyển động.

Vì vậy, nếu viết một tài liệu Phật học hoặc bài báo có tính nghiên cứu, nên ưu tiên mô tả trực tiếp dạng hình 卐 hoặc 卞, thay vì dùng “thuận hay ngược chiều kim đồng hồ” như một tiêu chuẩn tuyệt đối.

Lịch sử Phật giáo không cho thấy chỉ có một dạng duy nhất

Đây là điểm đáng chú ý của vấn đề. Một nghiên cứu của học giả Lu Lu, công bố năm 2024 trên Tạp chí *Religions*, đã khảo sát lịch sử chữ Vạn trong quá trình truyền bá và bản địa hóa Phật giáo tại Trung Hoa. Nghiên cứu cho biết những tượng Phật cổ nhất của Trung Hoa có biểu tượng svastika được biết tới từ thời Bắc Ngụy và biểu tượng trên ngực tượng Phật có thể xuất hiện dưới cả hai dạng 卐 và 卞.

Phát hiện này có ý nghĩa quan trọng đối với cách nhìn hiện nay. Nếu cả hai dạng đã cùng xuất hiện trong nghệ thuật Phật giáo lịch sử, thì việc nhìn thấy một dạng khác với dạng quen thuộc rồi lập tức kết luận “đây là chữ Vạn bị vẽ ngược” là không đủ cơ sở.

Nói cách khác, sự khác nhau giữa 卐 và 卞 không phải chỉ là sản phẩm của những người thiết kế hiện đại hoặc do một nơi nào đó vô tình xoay ngược biểu tượng.

Vì sao lại có sự khác nhau?

Câu trả lời không thể quy về một nguyên nhân duy nhất. Khi Phật giáo truyền từ Ấn Độ qua Trung Hoa, Tây Tạng, Đông Nam Á và các khu vực khác, các biểu tượng Phật giáo được tiếp nhận trong những môi trường ngôn ngữ, văn hóa và nghệ thuật khác nhau.

Một biểu tượng có thể được mô tả bằng những thuật ngữ khác nhau, được tạo hình khác nhau và đôi khi được diễn giải theo những hệ thống biểu tượng riêng của từng truyền thống.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Đặc biệt, trong truyền thống Hán văn, chữ Vạn dân được gắn với chữ 萬/万 và cách đọc “vạn”. Một nghiên cứu năm 2024 của Lu Lu cho rằng lịch sử của cách gọi này phức tạp hơn và những hình thức liên quan tới “万” đã tồn tại trong lịch sử chữ Hán từ trước.

Bản thân cách gọi **“chữ Vạn”** trong văn hóa Á Đông cũng là kết quả của một quá trình tiếp nhận và bản địa hóa biểu tượng Phật giáo, chứ không phải đơn giản là cách đọc nguyên thủy của một “chữ” duy nhất.

Dạng nào mới là “đúng”?

Cần phân biệt giữa *một truyền thống cụ thể* và *toàn bộ Phật giáo*. Nếu một truyền thống, một bộ kinh, một hệ thống nghệ thuật hoặc một cơ sở Phật giáo quy định sử dụng một dạng nhất định, việc tuân theo quy ước đó là hoàn toàn phù hợp.

Nhưng từ đó để khẳng định rằng chỉ một trong hai dạng 卐 hoặc 卐 mới là chữ Vạn của Phật giáo, còn dạng kia hoàn toàn sai, thì không phù hợp với bằng chứng lịch sử.

Ngay cả hệ thống Unicode hiện đại, là một hệ thống tiêu chuẩn hóa ký tự quốc tế cũng mã hóa và phân biệt cả left-facing lẫn right-facing svasti; đồng thời tài liệu của Unicode xác nhận cả hai được sử dụng trong các truyền thống tôn giáo Á châu, bao gồm Phật giáo.

Do đó, thay vì đặt câu hỏi “xoay trái hay xoay phải mới đúng?”, cách đặt vấn đề chính xác hơn là: *Dạng chữ Vạn đang được sử dụng thuộc truyền thống nào, dựa trên nguồn tư liệu nào và được quy định theo quy ước biểu tượng nào?*

Đó là cách tiếp cận phù hợp hơn với lịch sử Phật giáo.

Một vấn đề khác của thời hiện đại

Sự tranh luận về hướng của chữ Vạn ngày nay còn chịu ảnh hưởng bởi một yếu tố khác, đó là việc Đức Quốc xã sử dụng một dạng *swastika* làm biểu tượng chính trị.

Tuy nhiên, lịch sử của *swastika* trong các nền văn hóa và tôn giáo Á châu đã có từ rất lâu, trước thế kỷ XX. Tài liệu của Unicode cũng phân biệt rõ svasti sign với biểu tượng Hakenkreuz của Đức Quốc xã và nhấn mạnh rằng *swastika* là một biểu tượng có lịch sử lâu đời trong các truyền thống tôn giáo Á châu.

Vì vậy, không nên nhìn biểu tượng Phật giáo thông qua cách sử dụng của Đức Quốc xã rồi từ đó cho rằng chỉ cần xoay biểu tượng sang hướng ngược lại thì nó sẽ trở thành “chữ Vạn Phật giáo”.

Ý nghĩa của biểu tượng phải được xác định trong bối cảnh lịch sử và văn hóa mà biểu tượng đó được sử dụng.

Đối với thiết kế tượng Phật, kiến trúc chùa, kinh sách hoặc các sản phẩm truyền thông Phật giáo, cách tiếp cận thận trọng nhất là giữ đúng biểu tượng theo nguồn tư liệu hoặc truyền thống mà công trình đang kế thừa.

Nếu cần giải thích cho công chúng, có thể nói rõ rằng: 卐 và 卐 là hai dạng đối xứng của *swastika*; cả hai đều có lịch sử sử dụng trong các truyền thống Phật giáo.

Nếu cần mô tả chính xác về hình dạng, nên dùng cách gọi left-facing hoặc right-facing, thay vì chỉ nói “thuận chiều kim đồng hồ” hay “ngược chiều kim đồng

hồ”.

Quan trọng hơn, không nên tự ý xoay một biểu tượng lịch sử chỉ vì cho rằng nó “trông đúng hơn” theo một quy ước phổ thông.

Thay lời kết

Chữ Vạn trong Phật giáo là một trường hợp cho thấy một biểu tượng có thể tồn tại qua lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa mà không nhất thiết chỉ có một hình thức biểu đạt duy nhất.

Cả 卐 và 卍 đều đã xuất hiện trong lịch sử Phật giáo. Vì vậy, không nên nhìn sự khác biệt về hướng của chữ Vạn để nói “đúng” hay “sai”.

Cách tiếp cận phù hợp hơn là đặt biểu tượng vào đúng truyền thống, nguồn tư liệu và bối cảnh sử dụng của nó. Khi đó, câu hỏi không còn là “chữ Vạn phải quay về bên nào?”, mà trở thành một vấn đề có giá trị nghiên cứu là biểu tượng Phật giáo đã được truyền bá, tiếp nhận và biến đổi như nào qua các không gian văn hóa khác nhau.

Chính quá trình đó mới giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn về chữ Vạn, không chỉ như một hình thức đồ họa, mà như một biểu tượng có lịch sử lâu dài trong đời sống Phật giáo và văn hóa Á châu.

Tác giả: **Hữu Nguyễn**

Tài liệu tham khảo:

- 1] Lu, Lu. (2024). “Did Wu Zetian Name ‘卐’ as ‘Wanzi’? A Historical Reassessment.” *Religions*, 15(11), 1349. DOI: 10.3390/rel15111349.
Nghiên cứu về sự xuất hiện của cả 卐 và 卍 trên tượng Phật thời Bắc Ngụy và lịch sử cách gọi “vạn”. <https://www.mdpi.com/2077-1444/15/11/1349>
- 2] Unicode Consortium. (2025). *The Unicode Standard, Version 17.0 - Chapter 13: South and Central Asia-II*. Tiêu chuẩn quốc tế xác định thuật ngữ Right-Facing Svasti Sign và Left-Facing Svasti Sign, đồng thời xác nhận các svasti signs được sử dụng trong Phật giáo, Hindu giáo và Kỳ-na giáo
<https://www.unicode.org/versions/Unicode17.0.0/core-spec/chapter-13/>
- 3] Unicode Consortium. *Names List – Tibetan Block*.
Xác định U+0FD5 là Right-Facing Svasti Sign và U+0FD6 là Left-Facing Svasti

Sign, liên hệ với các ký tự Hán 卐 và 卐.
https://unicode.org/charts/nameslist/n_0F00.html

4] Unicode Consortium/ISO. *Proposal/Documentation on Vedic and Religious S.* Nguồn gốc thuật ngữ *svastika* từ *svasti*, ý nghĩa cát tường và việc sử dụng cả hai dạng left-facing/right-facing trong các truyền thống tôn giáo Nam Á; phân biệt *svastika* với *Hakenkreuz* của Đức Quốc xã.

<https://unicode.org/wg2/docs/n3235.pdf>

5] Unicode Consortium/ISO. (2021). *Buddhist Symbols - Proposal for Encoding Additional Buddhist Characters*. Tài liệu chuyên biệt về các ký hiệu Phật giáo và những dạng chữ, ký hiệu *svastika* trong hệ thống chữ Hán và Phật giáo Á Đông.

<https://www.unicode.org/L2/L2021/21177-n5166-sat-buddhist-sym.pdf>

6] Ling, Chao. (2024). "Imperial Identity and Religious Reformation: The Buddhist Urban Landscape in Northern Wei Luoyang." *Religions*, 15(5), 551.
Nguồn bổ trợ để đặt vấn đề trong bối cảnh Phật giáo thời Bắc Ngụy, giai đoạn có ý nghĩa đối với lịch sử nghệ thuật và biểu tượng Phật giáo Trung Hoa.
<https://www.mdpi.com/2077-1444/15/5/551>